

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững xã Thanh Thủy năm 2026

Thực hiện Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 07/02/2026 của UBND tỉnh, về Kế hoạch Thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 số 01-NQ/ĐH ngày 18/8/2025;

Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao thu nhập, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần.

Thông qua việc triển khai các chương trình, chính sách giảm nghèo nhằm thu hẹp khoảng cách mức sống giữa các nhóm dân cư; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

Các nội dung giảm nghèo phải được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các tổ chức đoàn thể và các thôn trên địa bàn xã.

Việc thực hiện các chính sách giảm nghèo phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát: Thực hiện giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều, bền vững; nâng cao thu nhập và điều kiện sống của người dân; hạn chế tái nghèo

và phát sinh nghèo; từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động nghèo, tạo việc làm gắn với thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo. Phấn đấu giảm 54 hộ nghèo¹.

(Chi tiết có Phụ lục phân bổ chỉ tiêu giảm nghèo cho các thôn kèm theo)

3. Chỉ tiêu giảm thiểu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- *Chính sách về giải quyết việc làm:* Phấn đấu tạo việc làm mới cho khoảng **150 đến 180 lao động** trên địa bàn; 100% lao động thuộc hộ nghèo có nhu cầu được tư vấn, giới thiệu việc làm hoặc đào tạo nghề.

- *Chính sách về giáo dục:* Duy trì tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 100%, không để xảy ra tình trạng học sinh thuộc hộ nghèo bỏ học vì điều kiện kinh tế.

- *Chính sách về y tế:* Phấn đấu 100% hộ nghèo và hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế, được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- *Chính sách hỗ trợ nhà ở:* Tạo điều kiện để các hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở được tiếp cận với các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở hiện hành.

- *Chính sách về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường:* Phấn đấu có khoảng 98% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- *Chính sách về tiếp cận thông tin:* đảm bảo 100% thôn có hệ thống truyền thanh hoạt động hiệu quả, người dân được tiếp cận đầy đủ các thông tin về chính sách, khoa học kỹ thuật và thị trường lao động.

- *Chính sách tín dụng ưu đãi:* Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu, có phương án sản xuất kinh doanh, được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

1.1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về giảm nghèo bền vững

- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Nội dung tuyên truyền cần tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa của công tác giảm nghèo, đồng thời nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở, đặc biệt là vai trò của Mặt

¹ Từ 292 hộ cuối năm 2025 xuống còn 238 hộ cuối năm 2026 tại Kế hoạch số 46/KH-UBND của UBND tỉnh

trận Tô quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong việc vận động, hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động tham gia phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể và các nền tảng truyền thông số nhằm bảo đảm thông tin đến với người dân một cách đầy đủ, kịp thời và hiệu quả.

1.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện chương trình giảm nghèo

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền và sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

- Xác định giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, thôn, tổ dân phố trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo được giao.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, từng cán bộ phụ trách theo dõi, giúp đỡ hộ nghèo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Trên cơ sở danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được rà soát, các phòng chuyên môn phối hợp với Ban lãnh đạo các thôn tổ chức làm việc trực tiếp với từng hộ để xác định nguyên nhân nghèo và xây dựng phương án hỗ trợ cụ thể, phù hợp với điều kiện sản xuất, khả năng lao động của từng hộ.

1.3. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác giảm nghèo

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các lĩnh vực, địa bàn.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo và trưởng thôn nhằm nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; cập nhật đầy đủ dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở triển khai chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, đúng quy định.

1.4. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách và chương trình hỗ trợ giảm nghèo

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và của xã đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đẩy mạnh lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nhằm tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả gắn với lợi thế của từng thôn như phát triển trồng chè, chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển du lịch cộng đồng, dịch vụ thương mại.

1.5. Huy động nguồn lực xã hội thực hiện công tác giảm nghèo

- Huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn tín dụng chính sách, nguồn lực xã hội hóa và sự đóng góp của cộng đồng để thực hiện công tác giảm nghèo.

- Phát huy hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo”, các chương trình hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cá nhân nhằm hỗ trợ sinh kế, cải thiện nhà ở, hỗ trợ học tập, chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

1.6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo như hỗ trợ giống, vốn, kỹ thuật sản xuất; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế trong đoàn viên, hội viên nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

- Thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn.

1.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo, đặc biệt là chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác giảm nghèo.

2. Nhiệm vụ, giải pháp giảm thiểu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

2.1. Chính sách tín dụng ưu đãi

- Tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội quản lý hiệu quả các tổ tiết kiệm và vay vốn, bảo đảm nguồn vốn vay được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

- Hướng dẫn người dân xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của thôn, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

2.2. Hỗ trợ việc làm và phát triển sinh kế

- Tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động thuộc

hộ nghèo, hộ cận nghèo; kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để tạo việc làm.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức các lớp đào tạo nghề ngắn hạn phù hợp với nhu cầu của người dân và thị trường lao động.

- Khuyến khích người lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm nâng cao thu nhập và tích lũy kinh nghiệm sản xuất.

2.3. Lĩnh vực y tế

- Thực hiện đầy đủ chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ khám chữa bệnh.

- Tăng cường các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em và bà mẹ; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ y tế thuận lợi, kịp thời.

2.4. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ học bổng, dụng cụ học tập, phương tiện đi lại cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

- Tăng cường đào tạo nghề, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.5. Lĩnh vực nhà ở

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội hóa để xây dựng và sửa chữa nhà ở cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vận động Quỹ “Vì người nghèo” để hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo.

2.6. Lĩnh vực nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng công trình nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh.

2.7. Lĩnh vực thông tin

- Tăng cường đầu tư hạ tầng thông tin, viễn thông nhằm bảo đảm người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ thông tin, internet.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giảm nghèo bền vững, cung cấp thông tin về việc làm, đào tạo nghề, thị trường lao động và các chính sách an sinh xã hội cho người dân.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

3.1. Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Tập trung triển khai các hoạt động hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo. Trên cơ sở rà soát điều kiện sản xuất, nhu cầu của người dân và định hướng phát triển kinh tế, ưu tiên hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với lợi thế như trồng chè, trồng rừng kinh tế, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây dược liệu và các mô hình kinh tế hộ gia đình có hiệu quả.

- Trong quá trình triển khai, xã chú trọng hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế. Đồng thời tăng cường liên kết giữa người dân với các hợp tác xã, doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ ổn định.

- Bên cạnh đó, xã tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình giảm nghèo đã triển khai trong những năm trước để tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình có hiệu quả, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế nhằm bảo đảm tính bền vững trong công tác giảm nghèo.

3.2. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Đẩy mạnh việc hỗ trợ người dân phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và phù hợp với điều kiện tự nhiên. Tập trung hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo về giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất, đồng thời hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Khuyến khích người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên. Đồng thời đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng nâng cao chất lượng đàn vật nuôi, áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh nhằm bảo đảm an toàn trong sản xuất.

- Cùng với đó, tăng cường công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân; hướng dẫn áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Các mô hình sản xuất nông nghiệp được khuyến khích phát triển theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.3. Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là lao

động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo. Việc đào tạo nghề được tổ chức trên cơ sở nhu cầu thực tế của người dân và nhu cầu của thị trường lao động, bảo đảm sau đào tạo người lao động có khả năng tìm kiếm việc làm hoặc tự tạo việc làm ổn định.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, các doanh nghiệp, hợp tác xã để tổ chức các lớp đào tạo nghề ngắn hạn phù hợp với điều kiện sản xuất như kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, nghề dịch vụ và một số nghề phi nông nghiệp. Sau đào tạo, tiếp tục hỗ trợ kết nối việc làm, tạo điều kiện để người lao động tham gia làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn.

- Đồng thời tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp nhằm tạo cơ hội việc làm ổn định cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

3.4. Dự án hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân về dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và trẻ em dưới 5 tuổi. Phối hợp với ngành y tế tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng dẫn người dân về chế độ dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác theo dõi, quản lý tình trạng dinh dưỡng của trẻ em; kịp thời phát hiện và có biện pháp hỗ trợ đối với các trường hợp suy dinh dưỡng. Đồng thời khuyến khích các hộ gia đình cải thiện bữa ăn, đa dạng hóa nguồn thực phẩm, tận dụng các nguồn thực phẩm sẵn có nhằm nâng cao chất lượng dinh dưỡng.

- Thông qua các hoạt động hỗ trợ và tuyên truyền, từng bước cải thiện tình trạng dinh dưỡng và nâng cao sức khỏe của người dân, đặc biệt là trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giảm nghèo bền vững.

3.5. Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giảm nghèo bền vững nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác giảm nghèo. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc phổ biến các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và các chính sách an sinh xã hội khác.

- Tăng cường cung cấp thông tin về thị trường lao động, cơ hội việc làm, các mô hình sản xuất hiệu quả để người dân học tập và áp dụng trong quá trình phát triển kinh tế hộ gia đình. Đồng thời phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, các tổ công nghệ số cộng đồng và các kênh truyền thông khác nhằm bảo đảm thông tin được truyền tải kịp thời đến với người dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3.6. Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ

cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để có biện pháp tháo gỡ.

- Đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo nhằm bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả trong sử dụng các nguồn lực của chương trình.

4. Lộ trình thực hiện

- Quý I: Rà soát, xác định danh sách hộ nghèo có khả năng thoát nghèo; xây dựng phương án hỗ trợ cho từng hộ.

- Quý II – III: Tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ sản xuất, tín dụng, đào tạo nghề, tạo việc làm và các mô hình sinh kế.

- Quý IV: Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp số hộ thoát nghèo và đề xuất các giải pháp bổ sung.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí được phân bổ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo kế hoạch và dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội, vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm hỗ trợ thực hiện các hoạt động giảm nghèo, phát triển sinh kế và cải thiện đời sống của người dân.

4. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021–2025 được phép chuyển nguồn sang năm 2026 tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của xã hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng và nội dung hỗ trợ theo quy định. Tham mưu đề xuất phân bổ nguồn vốn, kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về giảm nghèo; thực hiện công tác giám sát, đánh giá và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

trên địa bàn xã. Đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án; hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn của chương trình bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng và đúng nội dung hỗ trợ; tổng hợp, báo cáo kết quả sử dụng kinh phí theo quy định.

Tiếp tục rà soát và hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng; tổng hợp và báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của xã hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng và đúng nội dung hỗ trợ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Tham mưu thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng và tránh trùng lặp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của xã nghiên cứu, tham mưu xây dựng và trình ban hành các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức triển khai các hoạt động phát triển giáo dục nghề nghiệp, ưu tiên các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành triển khai các nội dung của Kế hoạch nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được đi học đúng độ tuổi và đúng cấp học; tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động; thực hiện chính sách thu hút cán bộ, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác; chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở; hướng dẫn tiêu chí khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn có thành tích trong công tác giảm nghèo bền vững; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ công

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của xã hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở; ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các sản phẩm văn hóa, đặc biệt tại các địa bàn còn nhiều khó khăn; đồng thời tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

Triển khai đồng bộ các chính sách trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý theo từng vụ việc; tăng cường công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý tại cơ sở, giúp người dân, đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận đầy đủ các dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác để phát triển sản xuất, kinh doanh, tham gia các mô hình hỗ trợ sinh kế giảm nghèo, tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, xây dựng nhà ở, vay vốn học tập... nhằm tạo điều kiện cho các hộ nghèo nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống và vươn lên thoát nghèo.

Chủ trì xây dựng kế hoạch giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo phát triển sản xuất, tham gia các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững và triển khai các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn.

Đồng thời vận động các đơn vị, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia ủng hộ, giúp đỡ người nghèo thông qua Quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội nhằm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo cải thiện đời sống.

6. Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, cá nhân liên quan

Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị của xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Ban lãnh đạo các thôn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2026; đồng thời tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo tại cơ sở.

Các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân xã phân công phụ trách, theo dõi các thôn có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và hỗ trợ thôn được phân công trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác giảm nghèo; thường xuyên phối hợp với Ban quản lý thôn và các tổ chức đoàn thể nắm bắt tình hình đời sống của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn.

Căn cứ chỉ tiêu giảm nghèo được Ủy ban nhân dân xã giao cho từng thôn, các đồng chí lãnh đạo phụ trách thôn có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể đối với từng hộ nghèo, hộ cận nghèo; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tín dụng chính sách, nhà ở, y tế, giáo dục và các chính sách an sinh xã hội khác nhằm nâng cao thu nhập và từng bước cải thiện đời sống.

Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo tại địa bàn được phân công phụ

trách; kịp thời phản ánh, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân xã những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Định kỳ hằng quý và cuối năm, các đồng chí lãnh đạo phụ trách thôn phối hợp với Ban lãnh đạo thôn đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo tại địa bàn được phân công; tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo của từng thôn là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và các đồng chí lãnh đạo được phân công phụ trách thôn trong năm.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Các thôn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng và nội dung hỗ trợ theo quy định; chủ động bố trí nhân lực, lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án có liên quan nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội.

Phân đầu thực hiện vượt chỉ tiêu giảm hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã giao tại phụ lục kèm theo; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, truyền thông và tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào cuối năm theo quy định. Đồng thời, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban, cơ quan, các thôn chủ động triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Sở Nông Nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- UBMTTQVN xã (p/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan thuộc UBND xã;
- Các cơ quan đóng chân trên địa bàn xã;
- BQL các thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lệnh Văn Dự